

Từ vựng tiếng Anh về tình yêu theo từng giai đoạn

Giai đoạn Lúc mới yêu

- to chat (somebody) up: để ý và bắt chuyện với đối phương
- to flirt (with somebody): tán tỉnh ai đó
- a flirt: thích tán tỉnh người khác phái
- a blind date: xem mắt do mai mối, chưa được gặp trước đó
- lonely hearts: tìm kiếm người yêu trên radio, trực tuyến
- Pick-up line: câu, lời lẽ tán tỉnh

Giai đoạn Yêu đương - Hẹn hò

- to be smitten with somebody: yêu say đắm
- to fall for somebody: phải lòng ai đó
- love at first sight: yêu từ cái nhìn đầu tiên
- adore you: yêu em tha thiết
- crazy about you: yêu em cuồng điên
- love each other unconditionally: yêu nhau không điều kiện
- fall madly in love with : yêu say đắm, không đổi thay
- desperately in love : rất yêu ...
- die for you: sẵn sàng chết vì em
- love you: yêu em
- great together: bên nhau thật tuyệt
- can't live without you: không thể sống không có em
- love you with all my heart: yêu em bằng trái tim
- hold hands: cầm tay
- my sweetheart: người yêu của tôi
- love you the most: yêu em nhất
- my true love: tình yêu đích thực của tôi
- my one and only: người yêu duy nhất của tôi
- the love of my life: tình yêu đời tôi
- live together: sống cùng nhau
- make a commitment: hứa hẹn
- the love of one's life: tình yêu của cuộc đời một người
- love is / were returned: tình cảm được đáp trả
- make a commitment: hứa hẹn
- accept one's proposal: chấp nhận lời đề nghị của ai (chấp nhận lời cầu hôn)
- the love of one's life: tình yêu của một đời người
- darling / honey: anh / em yêu
- baby: bé / cưng / bảo bối

Giai đoạn Kết thúc

- they are having a domestic: họ đang cãi vã
- have an affair (with someone): ngoại tình

- lovesick: tương tư
- to split up: tan rã, chia tay
- to dump somebody: bỏ rơi ai đó
- they have blazing rows: họ cãi vã lớn tiếng
- he/she is playing away from home: Anh/cô ấy quan hệ ngoài luồng
- to break up with somebody: chia tay với ai đó

Những từ viết tắt tiếng Anh về tình yêu

- WLTM - would like to meet - mong muốn được gặp
- LTR - long-term relationship - quan hệ tình cảm mật thiết, lâu dài
- EX - experience - người yêu cũ / kinh nghiệm tình trường
- BF / GF - boyfriend / girlfriend - bạn trai / bạn gái
- HAK (hugs and kisses): ôm và hôn
- LUWAMH (love you with my heart): yêu anh / em bằng cả trái tim tôi